

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Vũ Ngọc Hưng

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích diện mạo của các ngành công nghiệp văn hóa, chỉ ra sự kết hợp ở tầm cao giữa tinh thần và vật chất, giữa văn hóa và sản xuất, kinh doanh, để tạo ra những sản phẩm có hàm lượng trí tuệ, chất lượng văn hóa cao. Đồng thời, dựa trên những quan sát và phân tích sự tác động tích cực từ chuyển đổi số tới xu thế phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa trong bối cảnh hiện nay để đề xuất một số nhóm giải pháp hướng đến phát triển ngành công nghiệp giàu tiềm năng này.

**Từ khóa:** Văn hóa, văn hóa số, công nghiệp văn hóa, công nghệ số, chuyển đổi số.

Nhận bài ngày 12.8.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2022

Liên hệ tác giả: Vũ Ngọc Hưng; Email: ngochungvu1978@gmail.com

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển văn hóa, công nghiệp hóa văn hóa được Đảng và Nhà nước xác định là mục tiêu quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; đặc biệt, trong bối cảnh công nghệ số ngày nay, ngành công nghiệp văn hóa đã và đang tận dụng được những hiệu ứng tích cực của chuyển đổi số để phát triển mạnh mẽ. Trong bài viết này, tác giả chỉ tập trung phân tích và đề xuất một số giải pháp để phát triển công nghiệp văn hóa – một ngành kinh tế giải trí hứa hẹn phát triển bùng nổ và góp sức lớn đối với sự phát triển chung của đất nước.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Một số vấn đề lý luận chung về văn hóa và công nghiệp văn hóa

#### 2.1.1. Văn hóa và định vị khái niệm văn hóa

Theo UNESCO: “Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc”<sup>5</sup>. Khái niệm này nhấn mạnh vào hoạt động sáng tạo của các cộng đồng người gắn liền với tiến trình phát triển có tính lịch sử của mỗi cộng đồng trải qua một thời gian dài tạo nên những giá trị có tính nhân văn phổ quát, đồng thời có tính đặc thù của mỗi cộng đồng, bản sắc riêng độc đáo của từng dân tộc.

Khi nghiên cứu quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen đã khái quát như sau: “Các hoạt động của xã hội thành hai loại hình hoạt động cơ bản là “sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần”<sup>5</sup>. Do đó, văn hóa bao gồm cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Văn hóa vật chất là năng lực sáng tạo của con người được thể hiện và kết tinh trong sản phẩm vật chất. Văn hóa tinh thần là tổng thể các tư tưởng, lý luận và giá trị được sáng tạo ra trong đời sống tinh thần và hoạt động tinh thần của con người. Đó là những giá trị cần thiết cho hoạt động tinh thần, những tiêu chí, nguyên tắc chi phối hoạt động nói chung và hoạt động tinh thần nói riêng, chi phối hoạt động ứng xử, những tri thức, kỹ năng, giá trị khoa học, nghệ thuật được con người sáng tạo và tích lũy trong lịch sử của mình; là nhu cầu tinh thần của con người và những phương thức thỏa mãn nhu cầu đó.

Như vậy, văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra bằng lao động và hoạt động thực tiễn trong quá trình lịch sử của mình, biểu hiện trình độ phát triển xã hội trong từng thời kỳ lịch sử nhất định.

### **2.1.2. Quan niệm về công nghiệp văn hóa**

Theo quan niệm của UNESCO, thuật ngữ “Ngành công nghiệp văn hóa”<sup>6</sup> (Cultural Industries) được áp dụng cho các ngành công nghiệp kết hợp sự sáng tạo, sản xuất và khai thác các nội dung có bản chất phi vật thể và văn hóa. Các nội dung này thường được bảo vệ bởi luật bản quyền và thể hiện dưới dạng sản phẩm hay dịch vụ. Về cơ bản, các ngành công nghiệp văn hóa có sự kết hợp chặt chẽ giữa văn hóa, nghệ thuật, kinh tế và công nghệ; các ngành này đều sáng tạo, sản xuất và phân phối các sản phẩm và dịch vụ sử dụng nguồn nhân lực trí tuệ của con người như những nguyên liệu đầu vào then chốt. Nói cách khác, các nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng: “Hoạt động công nghiệp văn hóa đều dựa trên năng lực và kỹ năng sáng tạo của con người”<sup>6</sup>. Phạm vi của công nghiệp văn hóa khá rộng từ những ngành mang tính truyền thống như văn hóa dân gian, thủ công, lễ hội, văn học, hội họa, nghệ thuật biểu diễn, đến các ngành mang nặng tính công nghệ như điện ảnh, truyền thông, phim hoạt hình kỹ thuật số, trò chơi điện tử và các ngành thiên về dịch vụ, thương mại như kiến trúc và quảng cáo.

### **2.1.3. Vai trò của công nghiệp văn hóa**

Các ngành công nghiệp văn hóa ra đời muộn hơn so với nhiều ngành công nghiệp khác, nhưng lại là ngành có triển vọng lớn, có thể phát triển nhanh, dễ mang lại hiệu quả cao, là động lực mới cho sự phát triển vì phù hợp với xu thế của thời đại. Vậy các ngành công nghiệp văn hóa sẽ phát triển như thế nào trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hay nói cách khác, các ngành công nghiệp văn hóa phát triển thế nào để vừa phù hợp với xu thế chung, vừa bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa? Những chính sách cơ bản nào để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay?

Các ngành công nghiệp văn hóa sẽ giữ một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, vì thứ nhất, đây là lĩnh vực, hướng phát triển tích cực, phù hợp với xu thế thời đại, là động lực góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, tạo giá trị gia tăng, hiệu quả ngày càng cao cho nền kinh tế; thứ hai, là công cụ bảo đảm cho định hướng xã hội chủ nghĩa cả về thượng tầng kiến trúc và hạ tầng cơ sở; giúp chúng ta chủ động cho hội nhập quốc tế, giao thoa với văn hóa khu vực và thế giới, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, chống văn hóa lai căng và sự

“xâm lăng mềm” về văn hóa. Do vậy, việc nắm bắt thời cơ, thuận lợi hiện nay, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của các ngành công nghiệp văn hóa, đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với các ngành công nghiệp văn hóa là cần thiết và cấp bách hơn bao giờ hết.

#### ***2.1.4. Sự cần thiết đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số để phát triển công nghiệp văn hóa***

Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa đang diễn ra liên tục xuyên suốt quá trình tồn tại và phát triển của văn hóa trong giai đoạn hiện nay. Quá trình này diễn ra liên tục không ngừng nghỉ theo từng mức độ phát triển công nghệ và sự tiếp nhận công nghệ mới hàng ngày của con người khi tham gia vào các hoạt động của đời sống xã hội. Các ưu việt của công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin đã và đang được khai thác tối đa trong các hoạt động của đời sống xã hội nói chung và của ngành công nghiệp văn hóa nói riêng.

Để phát triển công nghiệp văn hóa, việc thực hiện chuyển đổi số là rất cần thiết hiện nay để thúc đẩy nhanh hơn quá trình phát triển công nghiệp văn hóa của Việt Nam. Chuyển đổi số sẽ khắc phục các yếu điểm như mức độ hợp tác và đối tác còn thấp của các ngành, lĩnh vực, thị trường nội địa và quốc tế cho các sản phẩm và dịch vụ văn hóa Việt Nam còn kém phát triển. Khi các thông tin, dữ liệu số về văn hóa được chia sẻ, lan tỏa, các ngành khác, lĩnh vực khác sẽ có cơ hội phân tích và định hướng kết nối, tương tác để phát triển kinh. Như vậy, tận dụng hiệu ứng tích cực từ chuyển đổi số để phát triển công nghiệp văn hóa có vai trò quan trọng và lợi ích to lớn trong việc góp phần việc xây dựng và phát huy giá trị văn hoá và sức mạnh con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### **2.2. Một số giải pháp để phát triển công nghiệp văn hóa**

#### ***2.2.1. Đẩy mạnh và nâng cao nhận thức của toàn xã hội***

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm toàn xã hội về vị trí, vai trò, sứ mệnh của công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp trong việc đầu tư phát triển cho văn hóa, đặc biệt là văn hóa số như là một thành tố quan trọng trong chiến lược kinh doanh và thể hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

Huy động, kết nối sự tham gia rộng rãi, có hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng, công nghệ số trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số.

#### ***2.2.2. Hoàn thiện hệ thống chính sách về phát triển công nghiệp văn hóa***

Hoàn thiện các cơ chế, hệ thống chính sách phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp văn hóa số. Vấn đề trọng yếu này được Đảng nhấn mạnh: “Cần quan tâm phát triển công nghiệp văn hóa trong thời kỳ mới nhằm khuyến khích sáng tạo đối với văn nghệ sỹ, các doanh nghiệp khởi nghiệp”.

Phối hợp có hiệu quả giữa các bộ phận quản lý ngành để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, văn hóa số, đồng thời đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi công vụ một cách hiệu quả.

Kiến toàn mô hình tổ chức, nâng cao năng lực của các trung tâm bảo vệ quyền tác giả và các tổ chức dịch vụ quyền tác giả trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số.

Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê và hệ thống cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là xây dựng hệ thống dữ liệu về công nghiệp văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chiến lược văn hóa số, quy hoạch phát triển các ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mở rộng và đa dạng hóa các ngành có ưu thế trong việc ứng dụng của công nghệ số.

### ***2.2.3. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực trong các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là văn hóa số***

Xây dựng kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp và có khả năng thích ứng tốt với công nghệ số cho các ngành công nghiệp văn hóa.

Phát triển đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực và cải thiện kỹ năng quản lý, kỹ năng kinh doanh trong các ngành công nghiệp văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra hiện nay. Vấn đề này được Đảng nhân mạnh tại các kì đại hội: “Cần có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có kinh nghiệm chuyên môn từ các nước có trình độ phát triển cao về công nghiệp văn hóa đến Việt Nam làm việc”.

### ***2.2.4. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát triển công nghiệp văn hóa***

Ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong sáng tạo, sản xuất, phổ biến, lưu giữ các sản phẩm văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa và văn hóa số.

Đổi mới và phát triển các ngành sản xuất sản phẩm, dịch vụ văn hóa số, văn hóa truyền thống như: In ấn, xuất bản, phát hành, sản xuất phim, giải trí, quảng cáo, triển lãm; đồng thời, tăng cường hợp tác, tranh thủ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, và thành quả công nghệ số từ các quốc gia phát triển trên thế giới.

### ***2.2.5. Thu hút và hỗ trợ đầu tư***

Xây dựng các chính sách ưu đãi, chế độ đãi ngộ, xúc tiến đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sẵn có ưu thế và tiềm năng.

Khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào các hoạt động sáng tạo văn hóa, đẩy mạnh dịch vụ văn hóa với sự hỗ trợ của công nghệ số. Bàn về vấn đề này, Đảng và nhà nước chủ trương: “Phát triển mạng lưới doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn lớn về công nghiệp văn hóa ở các lĩnh vực truyền thông, điện ảnh, phần mềm trực tuyến”.

Nhà nước tạo môi trường pháp lý thuận lợi, hỗ trợ đầu tư phát triển nguồn nhân lực, quảng bá, phát triển thị trường văn hóa, tạo mối liên kết thị trường về ngành nghề và khu vực, xây dựng thương hiệu quốc gia cho các ngành công nghiệp văn hóa. Tại các kì họp Đảng đã nhân mạnh: “Cần đa dạng hóa các mô hình đầu tư, đặc biệt mô hình hợp tác công tư; khuyến khích hình thành và phát triển các loại quỹ đầu tư trong lĩnh vực văn hóa”.

Tăng cường vai trò của các tổ chức hiệp hội ngành nghề trong hỗ trợ phát triển các hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ văn hóa và chuyển đổi số.

#### **2.2.6. Phát triển thị trường dịch vụ văn hóa và mở rộng qui mô văn hóa số**

Hình thành cộng đồng người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ văn hóa số trong nước thông qua hoạt động quảng bá, truyền thông, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng. Lí giải về vai trò và tính đúng đắn của vấn đề này, giới nghiên cứu khẳng định: “Tiếp cận với văn hóa cũng được coi là điều kiện quan trọng để mỗi cá nhân hoàn thiện và phát triển nhân cách toàn diện”<sup>7</sup>.

Đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng lực sản xuất và sáng tạo các giá trị văn hóa mới với sự hỗ trợ và kích hoạt của chuyển đổi số.

Huy động tổng thể các nguồn lực để phát triển các trung tâm công nghiệp văn hóa lớn và trọng điểm, đặc biệt là tại Hà Nội, Huế, thành phố Hồ Chí Minh và một số trung tâm gắn với các di sản văn hóa, thiên nhiên thế giới.

Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa; mở rộng và phát triển thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa của Việt Nam ở nước ngoài; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong lộ trình phát triển thị trường quốc tế một cách sáng tạo và hợp lí.

#### **2.2.7. Mở rộng giao lưu quốc tế về văn hóa, đặc biệt là hợp tác chặt chẽ và mạnh mẽ về văn hóa số**

Học hỏi công nghệ kỹ thuật, công nghệ quản lý, đào tạo và xây dựng mô hình phát triển công nghiệp văn hóa gắn văn hóa với việc chuyển đổi số từ các quốc gia tiên tiến và hiện đại trên thế giới.

Tích cực tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật quốc tế tại Việt Nam trở thành các sự kiện thường niên để thu hút sự tham gia của các nghệ sĩ và các tổ chức văn hóa nghệ thuật có uy tín, được đông đảo công chúng quan tâm.

Xây dựng và triển khai các chương trình quảng bá thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp văn hóa Việt Nam, các tài năng tiêu biểu về văn hóa của đất nước tại các hội chợ quốc tế, liên hoan quốc tế, lồng ghép các chương trình quảng bá phát triển công nghiệp văn hóa, văn hóa số gắn với các sự kiện ngoại giao.

#### **2.2.8. Phát triển công nghiệp văn hóa gắn với chuyển đổi số**

Trước tiên là vấn đề con người, hiện nay việc số hóa tại các doanh nghiệp về cơ bản đã được áp dụng triệt để, chuyển đổi từ hệ thống thường sang kỹ thuật số. Tuy nhiên, các chuyên gia văn hóa trên thế giới cũng lưu ý rằng: “Thực chất đây chưa phải là là chuyển đổi số, việc chuyển đổi số cần phải gắn liền “chuyển đổi” được con người hay nói cách khác phải thay đổi từ nhân sự xây dựng nội bộ, đầu tư cho “nội bộ” có như vậy mới thực sự thực hiện được việc chuyển đổi số, nếu con người không chuyển đổi thì việc đầu tư nền tảng, cơ sở kỹ thuật số hiện đại cũng không có tác dụng và không thể gọi là chuyển đổi số”<sup>8</sup>.

Thứ hai cần phải xây dựng văn hóa cầu thị, đây là một yếu tố rất quan trọng là cốt lõi của của bất kỳ chuyển đổi nào. Qua học hỏi chúng ta sẽ thích ứng với các phương pháp, chính sách

làm việc mới thay đổi hệ thống quan điểm, hành vi hẳn sâu theo văn hóa cũ. Phải bỏ được thói quen “ngại thay đổi”, “đại khái” cho xong việc hoặc “không phản hồi” coi việc thay đổi là việc của người khác,... qua các hoạt động cụ thể sẽ giúp người lao động từng bước thích ứng văn hóa kết nối, công nghệ kết nối văn hóa, cách làm việc mới gắn với chuyển đổi số.

Thứ ba trong quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp phục vụ chuyển đổi số cần mạnh dạn đổi mới, hướng người lao động đến với những phương pháp, cách làm việc hiệu quả và quan trọng nhất là phải làm thay đổi được nhận thức, thay đổi tư duy lối mòn trong thực tiễn lao động.

Ba là đổi mới cơ chế đầu tư tài chính trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Vấn đề tạo ra “không gian sáng tạo” hay môi trường sáng tạo cũng là một giải pháp quan trọng có tính đột phá cho việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa nước ta hiện nay. Việc bồi dưỡng năng lực sáng tạo và tạo môi trường sáng tạo cho những tài năng văn hóa cũng là giải pháp rất cần thiết cho sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa bên cạnh các nhóm giải pháp khác.

Bốn là đầu tư phát triển hạ tầng các ngành công nghiệp văn hóa. Việc phát triển các hạ tầng cơ sở sẽ giúp Việt Nam bảo đảm nền tảng số hóa thuận lợi cho sự phát triển các nguồn lực quyền lực mềm, gia tăng khả năng và cách thức tiếp cận đến đối tượng, mang lại năng lực thích ứng nhanh trước các xu hướng thị trường trong ngành công nghiệp văn hóa.

### 3. KẾT LUẬN

Nhận thức sâu sắc vai trò và giá trị của công nghiệp văn hóa trong quá trình phát triển, Đảng ta xác định tiến hành đồng bộ và gắn kết chặt chẽ ba lĩnh vực: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt cùng với việc xây dựng văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội nhằm tạo nên sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước. Trong đó, nội dung xây dựng mục tiêu và giải pháp để phát triển công nghiệp văn hóa xác định là một định hướng quan trọng để đất nước phát triển bền vững.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới (nghị quyết số 23)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2016), Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành ngày 8 tháng 9 năm 2016).
6. Phạm Duy Đức – Vũ Thị Phương Hậu (đồng chủ biên) (2012), Xây dựng, phát triển ngành công nghiệp văn hóa ở Thủ đô Hà Nội, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

7. Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu (đồng chủ biên) (2014), Các ngành công nghiệp văn hóa, Nxb Lao động.
8. Capgemini Digital Transformation Institute (2017), The Digital Culture Challenge: Closing the Employee-Leadership Gap.

### **SOME SOLUTIONS TO DEVELOPE CULTURE INDUSTRY IN VIETNAM IN THE CONTEXT OF DIGITAL TRANSFORMATION**

***Abstract:** The article outlines the face of cultural industries, points out the high-level combination between spirit and material, between culture and production, business, to create products with intellectual content, high cultural quality. At the same time, from observations and analysis of the positive impact from digital transformation on the development trend of cultural industries in the current context, a number of solutions are proposed to develop this potential industries.*

***Keywords:** Culture, digital culture, cultural industry, digital technology, digital transformation.*